

Số: 06/2023/QĐST-DS

Quỳnh Lưu, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 174, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Như T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Cháu Hoàng Ngọc An N, sinh ngày 11/02/2022.

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người giám hộ cho cháu N: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977 (Theo Trích lục đăng ký giám hộ số 01/TLGH ngày 09/01/2023).

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị P được quyền sử dụng thửa đất số 403, tờ bản đồ số 16, diện tích 103,5m² (bản đồ địa chính số) tại khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 178060 ngày 20/3/2020

mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị P trị giá 1.035.000.000đ (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng) và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ống lợp tôn, tường xây sò tấp lô, nền lát gạch liên doanh, trần chống nóng, công trình vệ sinh khép kín có tổng diện tích 103,5m² trị giá 124.200.000đ (Một trăm hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng tài sản chị P được nhận có trị giá 1.159.200.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Vị trí, kích thước tiếp giáp cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp thửa đất 327, tờ bản đồ số 16 dài 4,62m.

Phía Nam giáp đường khối dài 4,71m.

Phía Đông giáp thửa đất số 106, tờ bản đồ 16 dài 2,43m; giáp thửa đất số 402, tờ bản đồ số 16 dài 8,42m; giáp thửa đất số 133, tờ bản đồ 16 dài 10,95m.

Phía Tây giáp thửa đất số 134, tờ bản đồ 16 dài 22,4m.

2.2. Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trích trả tiền chênh lệch giá trị tài sản cho cháu Hoàng Ngọc An N (thừa kế suất của anh Hoàng Văn T) là 289.800.000đ (hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Giao cho chị P quản lý số tiền trên cho đến khi cháu Hoàng Ngọc An N đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị P có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị P phải chịu 19.041.000đ (Mười chín triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng) (đối với giá trị tài sản chị P được hưởng là 896.400.000đ) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000148 ngày 24/02/2023. Chị P còn phải nộp 7.041.000đ (bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Cháu Hoàng Ngọc An N là trẻ em nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn thoả thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nghệ An;

THẨM PHÁN

- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h Quỳnh Lưu;
- Lưu HS- VP.

Trần Thị Nghệ